BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

VŨ NGỌC HƯNG

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÁI HIỆN HÌNH TƯỢNG, LIÊN TƯỞNG VÀ TƯỞNG TƯỢNG CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN Ở LỚP 12 THPT

Chuyên ngành : Lý luận và PPDH bộ môn Văn và Tiếng Việt
Mã số : 9.14.01.11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Hà Nội -2018

Luận án được hoàn thành tại

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học : PGS.TS. Nguyễn Viết Chữ

Phản biện 1: **PGS.TS Vũ Nho**
Viện KHDG - VN

Phản biện 2: **PGS.TS Lê Thị Phượng**
Trường ĐH Hồng Đức

Phản biện 3: **PGS.TS Trần Thế Phiệt**
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- **Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**
- **Thư viện Quốc gia**

DANH MỤC
CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Vũ Ngọc Hưng (2013), *Rèn luyện học sinh kết hợp các năng lực tiếp nhận trong dạy học "Chiếc thuyền ngoài xa" của Nguyễn Minh Châu*, Tạp chí giáo dục số đặc biệt, trang 82-93.
2. Vũ Ngọc Hưng (2013), *Rèn luyện năng lực liên tưởng, tưởng tượng cho học sinh khi dạy học truyện ngắn "Hai đứa trẻ" (Ngữ văn 11)*, Tạp chí giáo dục số đặc biệt, trang 85-86.
3. Vũ Ngọc Hưng (2016), *Hình tượng – một phương thức duy nhất và trung nhất để tạo hình và biểu hiện của tất cả các loại hình nghệ thuật*, Tạp chí giáo dục số 386, trang 44 - 46.
4. Vũ Ngọc Hưng (2016), *Phát triển năng lực văn học cho học sinh - một nội dung quan trọng của đổi mới giáo dục*, Tạp chí giáo dục số 389, trang 22 - 23.
5. Vũ Ngọc Hưng (2016),*Đặc trưng của hình tượng nhân vật trong truyện ngắn và những định hướng trong dạy học*, Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 130, trang 42 – 44.
6. Vũ Ngọc Hưng (2016), *Phát triển năng lực tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng cho học sinh THPT trong tiếp nhận tác phẩm truyện ngắn,* Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 133, trang 66 – 68.
7. Vũ Ngọc Hưng (2016), *Một số biện pháp để phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn*, Tạp chí dạy và học ngày nay số tháng 9, trang 70 – 72.
8. Vũ Ngọc Hưng (2016), *Vai trò của hình tượng nhân vật trong truyện ngắn với việc nâng cao hiệu quả dạy học*, Tạp chí dạy và học ngày nay số tháng12, trang 47 - 50.
9. Vũ Ngọc Hưng (2017), *Phát triển năng lực tái hiện hình tượng cho học sinh - một biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả dạy học truyện ngắn,* Kỷ yếu hội thảo văn học năm 2017, NXB ĐHSPHN, H.
10. Vũ Ngọc Hưng (2017), *Tiếp nhận hình tượng nhân vật trong truyện ngắn từ góc nhìn thi pháp*, Tạp chí dạy và học ngày nay số tháng 7, trang 66 – 69.
11. Vũ Ngọc Hưng (2017), *Phát triển năng lực tái hiện hình tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn ở THPT,* Tạp chí nghiên cứu văn học số 7, trang 112 – 115.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Phát triển năng lực văn học cho học sinh là một nội dung quan trọng của đổi mới giáo dục

Hiện nay, do sự đổi mới mạnh mẽ từ mục tiêu, nội dung, chương trình cho đến phương pháp đánh giá,…tất cả đều hướng đến phát triển năng lực cho người học. Bên cạnh đó, ngoài việc quan tâm sâu sắc đến năng lực tạo lập văn bản, môn Ngữ văn còn chú trọng đến hình thành và phát triển năng lực tiếp nhận cho chủ thể học sinh. Chúng tôi nhận định, toàn bộ hệ thống năng lực và phẩm chất này sẽ được phát triển mạnh mẽ và toàn diện, nếu người dạy biết tinh tế đánh thức năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng, xúc cảm thẩm mỹ,…của học sinh trong tổ chức dạy học một cách hợp lí và sáng tạo nhất. Bởi lẽ, xét đến cùng, đích hướng của dạy học Ngữ văn chính là chúng ta giúp người học nhận ra những giới hạn của con người, biết mở rộng và vượt qua nó theo nhiều cách khác nhau.

1.2.Phát triển năng lực lực tái hiện hình tượng, liên tưởngvà tưởng tượng cho học sinh có thể nâng cao hiệu quả tiếp nhận tác phẩm văn chương

Có thể nói, cảm thụ văn học chính là quá trình chiếm lĩnh và sáng tạo; trong đó, việc vận dụng đồng bộ các năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng được xác định là giải pháp tối ưu, là bí quyết để người dạy có thể tổ chức tiếp nhận đạt hiệu quả. Bên cạnh đó, các hoạt động tâm lí này còn có vai trò như là trung tâm của những phản ứng tình cảm, để góp phần quan trọng vào việc chuyển hóa văn bản của nhà văn thành tác phẩm sáng tạo trong tinh thần của chủ thể người học.

1.3. Thực tế dạy học văn theo hướng vận dụng và phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh trong nhà trường THPT hiện nay

Những năm gần đây, đồng hành cùng với cải cách trong giáo dục, dạy học Ngữ văn đã có nhiều đổi mới về mục tiêu, nội dung và phương pháp;tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng quát, hiệu quả dạy học văn vẫn chưa đạt được như mong muốn. Có nhiều nguyên nhân để luận giải cho điều này, nhưng có lẽ chúng ta nên bắt đầu từ sự nhận thức chưa thực sự sáng tỏ và sâu sắc ở giáo viên về vai trò của mối quan hệ giữa phản ứng tình cảm học sinh khi đối thoại với tâm lí sáng tạo của nhà văn. Đồng thời, trong mối quan hệ ấy, hoạt động tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng chưa được xem như một cơ chế trong vận hành tâm lí, là cửa ngõ của những rung động thẩm mỹ ở học sinh khi tương tác với tác phẩm. Không chỉ vậy, các vấn đề quan trọng như đối tượng, phương thức chiếm lĩnh, sự phối hợp giữa tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng trong từng giai đoạn tư duy để tạo nên quy luật nội tại của tâm hồn và khuynh hướng vận động đầy phức tạp của học sinh vẫn chưa được giáo viên nhận diện rõ nét. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn tới hiệu quả dạy học văn nói chung còn nhiều hạn chế. Từ thực trạng này, chúng tôi cho rằng, việc vận dụng và phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng cho học sinh trong quá tổ chức dạy học tác phẩm văn chương là thực sự cần thiết.

1.4. Thực tế dạy học truyện ngắn theo hướng vận dụng và phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh trong nhà trường THPT hiện nay

Nhiều năm qua, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học truyện ngắn được giới nghiên cứu phương pháp và các nhà sư phạm quan tâm nhiều hơn. Tuy nhiên, đối chiếu với thực

tiễn dạy học, chúng tôi nhận thấy, chất lượng dạy học truyện ngắn vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Có nhiều cách để lí giải hạn chế trên, tuy vây, chúng ta nên bắt đầu từ việc nhận thức lại một số vấn đề có tính lí luận và khoa học để xác lập hệ thống biện pháp đặc trưng cho dạy học thể loại này. Những nhận thức tổng quan về lí luận và thực tiễn dạy học trên đây đã gợi mở và định hướng để chúng tôi lựa chọn đề tài "*Phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12*" với mong muốn góp thêm một phần công sức vào việc bổ sung và hiện thực hóa về phương pháp dạy học truyện ngắn ở nhà trường phổ thông.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

2.1.1.Vận dụng kiến thức liên ngành,lí thuyết về thi pháp học, lí thuyết tiếp nhận làm cơ sở cho những nghiên cứu các biện pháp phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong dạy họctruyện ngắn ở nhà trường THPT.

2.1.2. Thông qua năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng,tưởng tượng của HS, giáo viên tổ chức quá trình đồng sáng tạo; từ trải nghiệm đó, giúp các nhà sư phạm Ngữ văn hình thành một đường hướng mới nhằm phát triển cho chủ thể học sinhcác năng lực tiếp nhận để giải mã văn bản truyện ngắn một cách hiệu quả nhất.

2.1.3. Tiến hành thực nghiệm sư phạm theo hướng phát huy năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng nghệ thuật của chủ thể người học để khẳng định tính khả thi của đề tài nghiên cứu.

2.1.4. Qua việc nghiên cứu đặc điểm thi pháp truyện ngắn, đề tài góp phần làm sáng tỏ bản chất tiếp nhận thể loại này thông qua tái hiện, liên tưởng, tưởng tượng nghệ thuật của học sinh. Từ đó, tác giả luận án hi vọng có thể giúp cho người giáo viên kiểm soát, tổ chức và điều khiển quá trình dạy học được hiệu quả.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

2.2.1. Nghiên cứu những vấn đề lí luận và thực tiễn của năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng nghệ thuật của học sinh trong dạy học truyện ngắn ở nhà trường phổ thông.

2.2.2.Nghiên cứu về trưng điểm thi pháp truyện ngắn Việt Nam, từ đó đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng,tưởng tượng nghệ thuật của học sinh thông qua hoạt động tiếp nhận các truyện ngắn lớp 12.

2.2.3. Thực nghiệm những đề xuất trong thực tế dạy học đọc hiểu truyện ngắn ở lớp 12 để xem xét và khẳng định tính khả thi của những đề xuất về cách thức vận dụng năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng vào tổ chức dạy học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh ở lớp 12 trong quá trình dạy học truyện ngắn theo hướng vận dụng và phát triển năng lực tiếp nhận.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trong phạm vi cụ thể là truyện ngắn ở lớp 12; trong đó, chúng tôi chọn hai tác phẩm là Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài, Vợ nhặt của Kim Lân để khảo sát và thực nghiệm. Từ cơ sở đó, luận án đi vào nghiên cứu và đề xuất mốt số biện pháp tổ chức tiếp nhận truyện ngắn cho học sinh.

4. Giả thuyết khoa học

4.1. Trong bối cảnh dạy học tác phẩm văn chương còn thụ động, nếu tìm ra những biện pháp thích hợp để hình thành và phát triển được năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng nghệ thuật cho học sinh khi tiếp nhận thì sẽ phát huy được năng lực tự học, tư duy sáng tạo của HS, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng dạy học truyện ngắn trong nhà trường THPT.

4.2. Nếu vận dụng một số biện pháp phát triển năng lực tiếp nhận của học sinh trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12 THPT một cách hiệu quả sẽ góp phần phát huy tính tích cực chủ động và nâng cao năng lực cảm thụ của các em, từ đó góp phần củng cố phương pháp dạy học truyện ngắn theo hướng tích cực hóa hoạt động của học sinh.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp khảo sát

5.2. Phương pháp thống kê

5.3. Phương pháppỏng vấn sâu

5.4. Phương pháp chuyên gia

5.5. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

5.6. Phương pháp nghiên cứu liên ngành

6. Đóng góp của luận án

6.1. Đóng góp về lí luận

6.1.1.Hoạt động tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh trong dạy học về truyện ngắn được nghiên cứu từ góc độ tâm lí sáng tạo nghệ thuật, nếu được đánh giá đúng đắn và thực hiện một cách khoa học sẽ góp phần phản ánh bản chất lao động đặc thù của công việc dạy học với loại hình nghệ thuật đặc biệt này. Từ đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu các biện pháp phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng trong tiếp nhận truyện ngắn của học sinh để xác lập một số biện pháp cần thiết nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy thể loại này.

6.1.2. Đích hướng của đề tài là chỉ ra vai trò và đặc trưng của dạy học truyện ngắn lớp 12 theo hướng tiếp nhận sáng tạo. Các phương pháp, biện pháp được đề xuất góp phần phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và phát huy năng lực của học sinh trong giờ học.

6.2. Đóng góp về thực tiễn

6.2.1. Thực tế dạy học truyện ngắn ở THPT cho thấy: hiện tượng tách rời quá trình phân tích của GV với những cảm xúc chủ quan HS chính là nguyên nhân dẫn tới việc tổ chức tiếp nhận còn kém hiệu quả. Đặt vấn đề xây dựng những hình thức chiếm lĩnh truyện ngắn một cách khoa học và sáng tạo, luận án sẽ góp phần đổi mới phương pháp dạy học truyện ngắn đang đặt ra cấp bách hiện nay.

6.2.2. Có thể thấy, một trong những nguyên nhân khiến giờ dạy học tác phẩm truyện ngắn trở nên không mấy hấp dẫn là do giáo viên chưa thiết lập được mối quan hệ giữa mục tiêu tổ chức dạy học của với sự vận động bên trong tâm lí của học sinh; cùng với đó là sự vận dụng không đồng bộ các năng lực tiếp nhận để tổ chức các hoạt động dạy học của giáo viên lại chưa được quan tâm khắc phục. Do đó, nếu phát huy được năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng sẽ khơi dậy được hứng thú, đam mê và khả năng sáng tạo của học sinh với việc tiếp nhận truyện ngắn trong nhà trường.

7. Cấu trúc luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Thư mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, đề tài gồm 4 chương cụ thể như sau:

Chương 1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Tiền đề lí luận và thực tiễn của đề tài

Chương 3. Một số biện pháp để phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng,tưởng tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12.

Chương 4. Thực nghiệm sư phạm

Kết luận chung

Danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả luận án

Thư mục tài liệu tham khảo

Phụ lục

NỘI DUNG

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu về vấn đề tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng trong dạy học văn.

1.1.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Vấn đề tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong văn học đã được nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đặc biệt quan tâm và được tiếp cận theo nhiều hướng khác nhau.

(1)Tiếp cận từ quan điểm của nghiên cứu lí luận văn học

(2) Tiếp cận từ quan điểm của phương pháp dạy học

Tiếp cận TPVC theo hướng vận dụng và phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng là một hướng đi đúng đắn. Như vậy, với đường hướng này, các nhà nghiên cứu đã đưa ra cái nhìn chân xác về bản chất của quá trình giải mã tác phẩm văn học. Chúng tôi xin kế thừa những thành tựu của các nhà nghiên cứu để phát huy năng lực tiếp nhận của người học trong dạy học truyện ngắn ở nhà trường phổ thông.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

Ở nước ta, các nhà nghiên cứu lí luận văn học, nhà sư phạm Ngữ văn đều rất quan tâm đến năng lực tái hiện, liên tưởng, tưởng tượng trong các hoạt động sáng tạo.

(1)Tiếp cận từ quan điểm của lí luận và phê bình văn học

(2) Tiếp cận từ quan điểm của lí luận và phương pháp dạy học

Các nhà nghiên cứu về phương pháp dạy học văn đã làm rõ các khía cạnh, bình diện về vai trò của năng lực tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng trong quá trình tổ chức tiếp cận tác phẩm văn học. Tác giả luận án nhận thức rằng, đây là hướng đi quan trọng, cần thiết và hữu ích cho công việc phát triển năng lực tiếp nhận cho học sinh trong dạy học truyện ngắn trong nhà trường phổ thông.

1.2. Tình hình nghiên cứu về vấn đề tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng trong dạy học truyện ngắn

1.2.1. Tình hình nghiên cứu trên thế giới

Cuối thế kỉ XIX, không chỉ riêng truyện ngắn, mà thi pháp văn xuôi tự sự cũng được nghiên cứu mở rộng; trong đó, cần phải kể đến các phát hiện về chức năng của tưởng tượng khi gắn với bản chất hoạt động đọc trong truyện kể của Todorov.

Những năm đầu của thế kỉ XX, nghiên cứu về phương pháp dạy học truyện ngắn cũng được bàn đến một cách sâu rộng; vào cuối năm 2000, Bộ giáo dục Kentucky (Hoa Kỳ) đã tổ chức hội thảo để bàn về chủ đề *Teaching the Short Story* dành cho giáo viên. Các tác giả lưu ý, giáo viên có thể kích thích trí tưởng tượng của học sinh trong khi đọc văn bản; đồng thời, luôn nhắc nhở họ rằng: "*Hãy tưởng tượng mình đang trong hoàn cảnh*

được gợi ý từ văn bản"[127]. Như vậy, theo Parvin Ghasemi và Rasool Hajizadeh, đọc nhập thân có thể giúp người học phát huy khả năng tưởng tượng và cảm thụ văn bản truyện ngắn được sâu sắc.

Năng lực tiếp nhận của học sinh trong dạy học truyện ngắn đã được các nhà khoa học trên thế giới quan tâm; tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, về cơ bản các nghiên cứu về truyện ngắn nêu trên chủ yếu tập trung phân tích vai trò của trí tưởng tượng, chưa thực sự đề cập một cách sâu rộng về năng lực lực tái hiện hình tượng và liên tưởng trong sự phối hợp của tư duy người học. Do vậy, vấn đề lí luận quan trọng này đã gợi mở và định hướng cho tác giả luận án có thêm những nhận thức tổng quan để thiết lập các luận thuyết cho đề tài.

1.2.2. Tình hình nghiên cứuở Việt Nam

Ở Việt Nam, vấn đề tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cũng đã được các nhà nghiên cứu bàn đến và tiếp cận từ nhiều quan điểm khác nhau.

(1) Tiếp cận từ quan điểm lí luận sáng tác truyện ngắn

(2) Tiếp cận từ quan điểm của phương pháp dạy học truyện ngắn

Những nghiên cứu trên đã bàn luận khá sâu về truyện ngắn trên nhiều bình diện khác nhau, đây là những tiền đề khoa học quan trọng có ý nghĩa định hướng cho sự phát triển của đề tài; đồng thời, với việc thực hiện đề tài "*Phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12*", chúng tôi sẽ tiếp tục triển khai những nội dung mà ngành khoa học phương pháp dạy học văn đã và đang tiến hành theo quan điểm học sinh là chủ thể sáng tạo. Kế thừa những thành tựu của lí luận dạy học, lý thuyết liên ngành, lý thuyết tiếp nhận, những nghiên cứu thi pháp truyện ngắn Việt Nam,…luận án hướng đến việc dạy thể loại truyện ngắn cho học sinh lớp 12 THPT đạt hiệu quả cao hơn.

Tiểu kết chương 1

Sau khi tìm hiểu tổng quan về vấn đề phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng,tưởng tượng trongdạy học nói chung và dạy học Ngữ văn nói riêng, chúng tôi đi đến một số kết luận sau đây:

Vấn đề tái hiện hình tượng,liên tưởng, tưởng tượng đã được giới nghiên cứu trên thế giới bàn đến, các nhà khoa học đều thống nhất rằng, chuỗi hoạt động tâm lí này có vai trò quan trọng trong hoạt động nhận thức của con người. Trong mọi lĩnh vực của đời sống,năng lực liên tưởng, tưởng tượng được coi như một nguyên tắc, là cội nguồn của sự sáng tạo. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy, các công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở những gợi dẫn mang tính phổ quát, còn nặng về mặt lí thuyết mà chưa đề cập đến các phương diện đặc thù có ý nghĩa phương pháp luận trong dạy học nói chung và dạy học môn Ngữ văn trong nhà trường nói riêng.

Ở Việt Nam, giới nghiên cứu đã đặt ra vấn đề tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng;các nhà khoa học đi sâu vào phân tích vị trí, vai trò, cấu trúc, con đường và cơ chế vận hành của hoạt động tiếp nhận văn học; mặc dù vậy, chúng tôi nhận thấy, việc vận dụng lí thuyết tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng để tìm ra phương pháp dạy học hiệu quả cho từng thểloại cụ thể lại chưa được giải quyết triệt để.

Riêng truyện ngắn, chúng tôi nhận thấy có không ít công trình nghiên cứu đề cập đến thể loại này ở nhiều phương diện khác nhau; tuy nhiên,việc trực tiếp đề xuất những phương pháp cụ thể để vận dụng năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng trong dạy học truyện ngắn là vấn đề thực sự chưa được quan tâm đúng mức.

Từ việc tóm lược tình hình nghiên cứu về vấn đề tái tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng trong dạy học trên thế giới và ở Việt Nam như trên, có thể thấy trong nghiên cứu và dạy học thể loại truyện ngắn đã được quan tâm vận dụng, nhưng về cơ bản vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Do vậy, với việc thực hiện đề tài này, chúng tôi hi vọng sẽ đóng góp một phần nhỏ vào giải quyết những vấn đề mà lí luận và phương pháp dạy học còn đang để ngỏ.

CHƯƠNG II
CƠ SỞ LÍ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

2.1.Cơ sở lí luận:

2.1.1. Phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cho học sinh là một nội dung quan trọng trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12

2.1.1.1. Quan niệm về phát triển

Có thể nói, thuật ngữ phát triển được tất cả các ngành khoa học sử dụng để lí giải về bản chất vận động mang tính quá trình của đối tượng nghiên cứu theo một quy luật riêng. Chúng tôi cho rằng, để xác lập một điểm nhìn đúng đắn về sự phát triển năng lực trong dạy học, chúng ta cần lí giải một cách tường minh về nội hàm của khái niệm *phát triển*.

- Theo *Từ điển Tiếng Việt thông dụng*, Nxb Văn hóa thông tin (2003) của tác giả Nguyễn Như Ý, phát triển được hiểu là: "Vận động, tiến triển theo chiều hướng tăng lên"[111, tr.590].

- Trong triết học, phát triển là một là quá trình vận động tiến lên từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn của một sự vật. Quá trình vận động đó diễn ra vừa dần dần, vừa nhảy vọt để đưa tới sự ra đời của cái mới thay thế cái cũ.

- Bổ sung thêm cho nhận thức con người về sự phát triển, các nhà nghiên cứu về tâm lí học phát triển lí giải rằng, trên thực tế, sự phát triển tâm lý của mỗi cá nhân hoặc một nhóm người nào đó bao giờ cũng diễn ra trong một quá trình. Đó là quá trình vận động, biến đổi của một thực thể.

Như vậy, để phát triển được năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh trong dạy học truyện ngắn, giáo viên cần phải tôn trọng và tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc và điều kiện của sự phát triển trong đời sống tâm lí của các em để từ đó có những biện pháp tác động phù hợp và hiệu quả.

2.1.1.2. Quan niệm về năng lực

Thuật ngữ năng lực (competency) có nguồn gốc tiếng La tinh làcompetentia với nghĩa là sự gặp gỡ;ngày nay, khái niệm năng lực được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau và mỗi cách hiểu đều có những thuật ngữ tương ứng.

Như vậy, vấn đề năng lực được lí giải rất khác nhau,tùy vào bối cảnh và mục đích sử dụng những năng lực đó, chúng tôi thống nhất với cách hiểu: "*Năng lực là khả năng thực hiện hiệu quả một nhiệm vụ, một hành động cụ thể, liên quan đến một lĩnh vực nhất định dựa trên cơ sở hiểu biết, kĩ năng, kĩ xảo và sự sẵn sàng hành động*"[4, tr.7]. Tác giả luận án xin lưu ý thêm rằng, năng lực còn được hiểu là tiềm năng hành động (phẩm chất tiềm tàng) của con người để đạt mục đích đặt ra bằng kết quả thực tế do khả năng tạo điều kiện và chuẩn bị cho sự hình thành những kĩ năng cụ thể. Năng lực có một số đặc điểm như: hình thành và bộc lộ trong hoạt động; gắn với một hoạt động cụ thể; chịu sự tương tác, chi phối của các yếu tố môi trường và hoạt động bản thân.

2.1.1.2. Sự cần thiết phải phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12

Có thể nói, mục tiêu quan trọng của dạy truyện ngắn là giúp học sinh phát triển hệ thống năng lực tiếp nhận, đặc biệt là năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng. Từ việc đọc hiểu văn bản mà các em nghiệm cảm được sâu sắc giá trịcủa tác phẩm, thể hiện tư tưởngvà hình thành cho bản thân cách đọc riêng có cá tính. Đó là con đường duy nhất để bồi dưỡng cho học sinh sự tiếp nhận sáng tạo. Do vậy, để dạy truyện ngắn đạt hiệu quả, giáo viên cần quan tâm phát triển cho học sinh năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng.

2.1.2. Năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh trong tiếp nhận truyện ngắn ở lớp 12

2.1.2.1. Năng lực tái hiện hình tượng

❖ *Khái niệm*

Năng lực tái hiện hình tượng trong tiếp nhận truyện ngắn có thể hiểu là quá trình tương tác giữa tâm lí (trí nhớ, hình dung, liên tưởng và tưởng tượng) của học sinh với các yếu tố nội dung và hình thức văn bản để dựng lại hiện thực cuộc sống đã được nhà văn nghệ thuật hóa qua lăng kính chủ quan của mình và chuyển đưa vào trong tác phẩm. Thông qua hệ thống ngôn ngữ nghệ thuật của truyện ngắn, người học khám phá ý nghĩa tồn tại của hình tượng bằng các hoạt động tâm lí như: hình dung, liên tưởng, tưởng tượng,...để lí giải vai trò của hình tượng và theo dõi ý đồ sáng tạo của nhà văn.

❖ *Đặc điểm*

Các nhà tâm lí học sư phạm xác nhận, tái hiện là một thuộc tính cơ bản và quan trọng của trí nhớ người học, là một nhân tố quan trọng trong quá trình vận hành tâm lí. Sau khi tiếp xúc và đọc văn bản truyện ngắn, tái hiện của người học có một số đặc điểm nổi bật

❖ *Quá trình tái hiện*

Quá trình tái hiện hình tượng trong truyện ngắn của bạn đọc học sinh được bắt đầu từ tiếp xúc với lớp vỏ ngôn ngữ của tác phẩm (hoạt động đọc văn bản) để nhận ra thế giới nghệ thuật mà tác giả dựng lên; muốn vậy, người đọc phải biết vận dụng khả năng tri giác ngôn ngữ (phân tích, cắt nghĩa, bình giá,…), phát huy trường liên tưởng mạnh mẽ (liên tưởng tương đồng, liên tưởng khác biệt, liên tưởng thời gian, liên tưởng không gian, liên tưởng nhân quả, liên tưởng logic, phi liên tưởng,…), vận hành khả năng tái hiện độc đáo (nhớ lại, nhớ lựa chọn, nhớ sáng tạo và chủ định, hình dung, nhận lại, hồi tưởng, phối hợp, chỉnh lí, loại suy,…), và huy động năng lực tưởng tượng phong phú (tưởng tượng tái hiện, tưởng tượng tái tạo, tưởng tượng logic, tưởng tượng sáng tạo, điển hình hóa, chắp ghép,…) để nhận ra thế giới hình tượng sinh động, tinh tế, muôn màu trong tác phẩm được dung hợp và ngầm chứa dưới những kí hiệu ngôn ngữ. Và nơi đó, hình tượng nhân vât hiện lên sinh động và phong phú, đặc biệt xa hơn nữa, qua nhân vật học sinh còn có thể hình dung và tái hiện ra cả đặc điểm trạng thái quan hệ của xã hội.

2.1.2.2. Năng lực liên tưởng

❖ *Khái niệm*

Năng lực liên tưởng trong dạy học truyện ngắn của học sinh được hiểu là một quá trình tâm lí đặc trưng trong tiếp nhận, nó vừa là phương tiện, vừa là thủ pháp

quan trọng để giải mã hình tượng nhân vật, đồng thời cũng là cầu nối để dẫn dắt người học đến với thế giới nghệ thuật được nhà văn tạo dựng trong tác phẩm theo một quy luật riêng (liên kết hình ảnh và biểu tượng). Đặc biệt, thông qua cơ chế tương tác giữa các hoạt động của tâm lí, liên tưởng của học sinh càng kết nối, bắt gặp với liên tưởng của nhà văn mạnh mẽ bao nhiêu thì hiệu quả tiếp nhận truyện ngắn càng cao bấy nhiêu.

❖ *Đặc điểm*

Bản chất của hoạt động liên tưởng của học sinh trong tiếp nhận truyện ngắn thể hiện ở việc xác lập các mối liên hệ giữa các yếu tố tâm lí với thế gới nghệ thuật của nhà văn, nhờ đó sự xuất hiện của một yếu tố này trong hoàn cảnh và điều kiện nhất định sẽ gây nên một yếu tố khác có liên quan hoặc có mối quan hệ gần gũi. Liên tưởng của người học trong quá trình tiếp nhận có một số đặc điểm nổi bật.Tác giả luận án nhận thấy, quá trình tương tác tâm lí của chủ thể người học, năng lực liên tưởng có mối quan hệ mật thiết với sự tồn tại của hình tượng nhân vật trong tác phẩm; do đó, muốn dạy học truyện ngắn đạt hiệu quả, giáo viên cần đánh giá đúng vai trò đặc biệt quan trọng của năng lực này để tổ chức tiếp nhận.

❖ *Quá trình liên tưởng*

Đó là quá trình cộng hưởng giữa liên tưởng của học sinh với biểu tượng, chi tiết, tình huống, nhan đề, kết cấu, cốt truyện, giọng kể, điểm nhìn, không gian, thời gian,…để tạo dựng thế giới hình tượng nhân vật một cách sinh động và nổi bật nhất. Đặc biệt, quá trình liên tưởng không chỉ bắt đầu từ việc giúp người học thực hiện huy động trí nhớ để hình thành và liên kết các biểu tượng,...mà còn mở đường cho những tưởng tượng sáng tạo, đồng thời duy trì, điều chỉnh và định hướng tiếp nhận.

2.1.2.1.4. Năng lực tưởng tượng

❖ *Khái niệm*

Tưởng tượng trong tiếp nhận truyện ngắn có thể hiểu là một quá trình tâm lí đặc trưng mang tính chủ quan bên trong của chủ thể người học, nó vừa là phương tiện, vừa là thủ pháp để giải mã hình tượng và chiếm lĩnh tác phẩm. Thông qua tưởng tượng, học sinh có thể huy động trí nhớ để hình thành, bổ sung và mở rộng đặc điểm cho hình tượng, đồng thời có xu hướng phá vỡ biểu tượng cũ và dẫn đường cho những sáng tạo độc đáo.

❖ *Đặc điểm*

Có thể nói, tưởng tượng trong tiếp nhận truyện ngắn của học sinh là một quá trình tâm lí phức tạp, được huy động theo một cơ chế riêng của nó. Trong sự một vận hành tâm lí, mỗi một dạng thức của tưởng tượng lại có những dấu hiệu nhận diện với đặc trưng riêng.

❖ *Qúa trình tưởng tượng*

Đích hướng cuối cùng trong trí tưởng tượng của học sinh là tạo ra các hình tượng nhân vật độc đáo để thỏa mãn lí tưởng thẩm mỹ của mình. Đó chính là hệ thống các lớp cảm xúc tiêu biểu của đời sống, là nơi lưu giữ các xúc cảm đẹp và cũng là nơi truyền đạt những thông điệp thẩm mỹ, nhờ năng lực tưởng tượng phong phú và sinh động của các em mà toàn bộ các hình tượng nhân vật tồn tại trong các tác phẩm truyện ngắn đã hiện lên chân thực và độc đáo nhất.

2.1.2.1.5. Mối quan hệ hữu cơ giữa tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh trong tiếp nhận truyện ngắn

Đến đây, chúng tôi đi đến nhận định rằng, trong tiếp nhận truyện ngắn, các hoạt động tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng có mối quan hệ mật thiết, chúng vừa là cơ chế vừa là điều kiện của nhau trong sự vận hành của tâm lí. Thực chất, tiếp nhận truyện ngắn là một hoạt động sáng tạo, một hoạt động tinh thần có quy luật riêng, một quá trình tích cực vận động vốn sống, kinh nghiệm và những năng lực tư duy. Như vậy, tác giả luận án cho rằng, trong dạy học truyện ngắn, việc giáo viên và học sinh nhận thức sâu sắc được mối quan hệ giữa tái hiện hình tượng với liên tưởng và tưởng tượng có một ý nghĩa quan trọng, nó mở ra hướng tiếp cận hiệu quả thể loại truyện ngắn và phát triển năng lực tiếp nhận cho chủ thể học sinh.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Khảo sát về thực trạng học truyện ngắn của học sinh 12

2.2.1.1. Mục đích khảo sát

Bằng việc dạy thực nghiệm, khảo sát sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo và khả năng học tập của học sinh, chúng tôi hướng tới định vị diện mạo năng lực tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng trong tiếp nhận truyện ngắn của học sinh lớp 12 PTTH trên nhiều tỉnh thành khác nhau. Dựa trên cơ sở này, chúng tôi tiến hành phân tích, đánh giá thực trạng dạy và học tác phẩm truyện ngắn; đồng thời nhận thức lại một cách sâu sắc hơn về cấu trúc chương trình của truyện ngắn trong sách giáo khoa để từ đó tìm ra phương pháp và biện pháp cụ thể cho mục đích nghiên cứu mà đề tài của luận án đã đề ra.

2.2.1.2. Địa bàn và đối tượng khảo sát

Để có số liệu tin cậy, tác giả luận án tiến hành dạy thực nghiệm và khảo sát học sinh lớp 12 ở các trường THPT thuộc địa bàn 6 tỉnh thành phố, cụ thể như sau:

- Thanh Hóa: + THPT Lê Hoàn, Xuân Lai, Thọ Xuân, Thanh Hóa
  + THPT Bá Thước 3, Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa
- Bắc Giang: + THPT Tân Yên số 2, Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang
- Hưng Yên: + THPT Tiên Lữ, Thị Trấn Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên
- Hải Dương: + THPT Quang Trung, Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương
  + THPT Lê Qúy Đôn,Huyện Thanh Miện,Tỉnh Hải Dương
- Điện Biên: + THPT Tuần Giáo, Thị Trấn Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên
  + THPT Mùn Chung, Tuần Giáo, Tỉnh Điện Biên

2.2.1.3. Phương pháp khảo sát

Chúng tôi tiến hành vận dụng tích hợp các phương pháp khác nhau để khai thác tối đa thông tin phong phú về đối tượng. Cụ thể là:

- Đối với giáo viên: Chúng tôi tiến hành phát phiếuđiều tra để thu thập và trưng cầu quan điểm khác nhau về dạy học theo hướng phát huy năng lực tiếp nhận của người học thông qua việc chọn lựa đáp án trong phiếu khảo sát. Đồng thời, tác giả luận án tiến hành dự giờ thăm lớp, phỏng vấn, tọa đàm, rút kinh nghiệm và đi đến thống nhất về phương pháp cơ bản để phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của người học trong dạy học truyện ngắn.

- Đối với học sinh: Chúng tôi dự giờ, thăm lớp, tiến hành dạy học thực nghiệm để trực tiếp tương tác với học sinh lớp 12. Bên cạnh đó,tiến hành phỏng vấn và phát phiếu khảo sát trực tiếp cho học sinh nhằm thống kê, nghiên cứu hướng vào nội dung, phương pháp học các văn bản truyện ngắn trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 12, chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để từ đó tác giả luận án có cơ sở đánh giá thực trạng năng lực tiếp nhận văn học của học sinh thông qua quá trình học các văn bản truyện ngắn cụ thể.

2.2.1.4. Nội dung và cách thức tiến hành khảo sát

- Với mỗi trường THPT đến khảo sát, chúng tôi tiến hành chọn hai lớp thuộc khối 12 có sức học khác nhau; chọn ba giáo viên để dự giờ ở các tuổi nghề khác nhau để có cái nhìn khách quan trong kinh nghiệm và tư duy nghề nghiệp. Sau khi thực hiện trả lời vào phiếu khảo sát, chúng tôi tiến hành dự giờ, thăm lớp và dạy thực nghiệm.Với mỗi tiết dạy, tiết dự giờ thăm lớp, chúng tôi tiến hành trao đổi với đồng nghiệp cùng các em học sinh để có thêm thông tin khách quan, chính xác và đáng tin cậy nhất.

- Tổng số phiếu khảo sát: khảo sát năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của giáo viên trong dạy học truyện ngắn là 100 phiếu/8trường THPT, khảo sát năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng của học sinh trong học truyện ngắn là 1800 phiếu/8 trường. Tổng tiết dự 24 tiết/8 trường THPT; tổng số tiết dạy thực nghiệm là 16 tiết/8 trường THPT;

- Thời gian khảo sát: Tác giả luận án dự kiến vào ngày 15 tháng 12 đến cuối tháng 2 học kì 2 năm học 2014 – 2014, 2015– 2016 và 2016–2017.

2.2.1.5. Kết quả khảo sát

Căn cứ vào kết quả khảo sát chúng tôi thống kê, phân tích và đánh giá được thể hiện thông qua bảng số liệu.

2.2.1.5.1. Khảo sát năng lực tái hiện hình tượng của học sinh lớp 12 qua giờ học truyện ngắn

Bảng 2.1: Bảng thống kê kết quả khảo sát năng lực tái hiện hình tượngcủa học sinh qua giờ học truyện ngắn

Câu	Kết quả							
	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Sốlượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	384	32	336	28	300	25	240	15
2	480	40	168	14	192	16	360	30
3	180	15	420	35	312	26	300	25
4	240	20	240	15	420	35	360	30
5	240	20	120	10	480	40	360	30
6	180	15	300	25	540	45	180	15
7	360	30	120	10	240	20	480	40
8	180	15	300	25	216	18	504	42
9	180	15	300	25	480	40	240	20
10	252	21	300	25	180	15	468	39
11	180	15	300	25	504	42	216	18

2.2.1.5.2. Khảo sát năng lực liên tưởng của học sinh qua giờ học truyện ngắn

Bảng 2.2: Bảng thống kê kết quả khảo sát năng lực liên tưởng của học sinh qua giờ học truyện ngắn

Câu	Kết quả							
	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Sốlượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Sốlượng	Tỉ lệ %	Sốlượng	Tỉ lệ %
1	301,2	25,1	418,8	34,9	180	15	240	20
2	482,2	40,2	237,6	19,8	178,8	14,9	301,2	25,1
3	242,4	20,2	297,6	24,8	486	40,5	114	9,5
4	300	25	300	25	504	42	96	8
5	204	17	276	23	420	35	300	25
6	216	18	264	22	252	21	468	39
7	168	14	312	26	284	22	456	38
8	468	39	132	11	312	26	288	24
9	192	16	288	24	396	33	324	27
10	300	25	180	15	324	27	396	33
11	300	25	300	25	420	35	180	15

2.2.1.5.2. Khảo sát năng lực tưởng tượng của học sinh qua giờ học truyện ngắn

Bảng 2.2: Bảng thống kê kết quả khảo sát năng lực tưởng tưởng của học sinh qua giờ học truyện ngắn

Câu	Kết quả							
	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Sốlượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	396	33	324	27	214,8	17,9	265,2	22,1
2	394	32,8	326,4	27,2	228	19	252	21
3	264	22	216	18	348	29	372	31
4	324	27	276	23	180	15	420	35
5	288	24	192	16	456	38	264	22
6	188,4	15,7	291,6	24,3	267,6	22,3	452,4	37,7
7	192	16	288	24	210	17,5	510	42,5
8	218,4	18,2	381,6	31,8	388,8	32,4	211,2	17,6
9	372	31	228	19	468	39	132	11
10	327,6	27,3	272,4	22,7	120	10	480	40
11	120	10	240	20	540	45	300	25

2.2.1.5.3. Kết luận về năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong học truyện ngắn ở lớp 12

2.2.2. Thực trạng về dạy truyện ngắn lớp 12

2.2.2.1. Khảo sát kiến thức có liên quan đến năng lực tái hiện hình tượng của giáo viên trong dạy học văn

Bảng 2.3: Bảng thống kê kết quả khảo sát kiến thức có liên quan đến năng lực tái hiện hình tượng của giáo viên

Câu	Kết quả							
	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	50	50	20	20	10	10	10	10
2	18	18	11	11	30	30	40	40
3	11	11	28	28	10	10	50	50
4	17	17	18	18	52	52	12	12
5	22	22	18	18	40	40	20	20
6	45	45	15	15	17	17	22	22
7	17	17	20	20	37	37	22	22
8	23	23	17	17	40	40	20	20
9	18	18	22	22	26	26	33	33
10	16	16	43	43	20	20	15	15
11	28	28	11	11	40	40	19	19
12	13	13	36	36	10	10	30	30
13	21	21	29	29	40	40	10	10

2.2.2.2. Khảo sát kiến thức có liên quan đến năng lực liên của giáo viên trong dạy học truyện ngắn.

Bảng 2.4: Bảng thống kê kết quả khảo sát kiến thức có liên quan đến năng lực liên tưởng của giáo viên trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12

Câu	Kết quả							
	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	40	40	20	20	20	20	20	20
2	18	18	11	11	30	30	40	40
3	11	11	28	28	10	10	50	50
4	17	17	18	18	52	52	12	12
5	22	22	18	18	40	40	20	20
6	45	45	25	25	15	15	14	14
7	17	17	13	13	60	60	10	10
8	19	19	20	20	50	50	10	10
9	10	10	16	16	13	23	49	49
10	22	22	48	48	15	15	15	15
11	12	12	17	17	47	47	22	22
12	13	13	37	37	20	20	30	30
13	10	10	15	15	45	45	30	30

2.2.2.3. Khảo sát kiến thức có liên quan đến năng lực tưởng tượng của giáo viên trong dạy học truyện ngắn.

Bảng 2.5: Bảng thống kê kết quả khảo sát kiến thức có liên quan đến năng lực tưởng tượng của giáo viên trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12

Câu	Kết quả							
	Đáp án A		Đáp án B		Đáp án C		Đáp án D	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	40	40	20	20	21	21	19	19
2	15	15	15	15	35	35	45	45
3	22	22	17	17	10	10	50	50
4	21	21	15	15	48	48	15	15
5	10	10	20	20	60	60	10	10
6	50	50	10	10	29	29	10	10
7	21	21	9	9	55	55	15	15
8	17	17	12	12	60	60	10	10
9	21	21	28	28	15	15	35	35
10	13	13	57	57	10	10	10	10
11	17	17	22	22	50	50	10	10
12	10	10	30	30	33	33	27	27
13	14	14	26	26	50	50	10	10

2.2.2.3.Phân tích và đánh giá về phương pháp rèn luyện các năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng tưởng tượng trong dạy học truyện ngắn.

Từ khảo sát, dự giờ thăm lớp, dạy thực nghiệm và kết hợp phân tích các thiết kế giáo án dạy học truyện ngắn của giáo viên để đánh giá năng lực phương pháp trong việc rèn khả năng tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng của học sinh chúng tôi nhận thấy có một số vấn đề nổi bật sau:

-*Cách xác định mục tiêu bài học*

- *Cách đặt câu hỏi*
- *Cách vận dụng các thao mở rộng và khái quát nội dung bài học*
- *Cách vận dụng cácphương tiện dạy học*:
- *Vận dụng cácphương pháp, biện pháp, kĩ thuật dạy học*:
- *Hoạt động kiểm tra đánh giá*:

2.2.2.4. Trao đổi với giáo viên về vai trò của các năng lực năng lực tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượngtrong dạy học truyện ngắn

Để phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh trong dạy học truyện ngắn, giáo viên cần phải nhận thức sâu sắc và toàn diện về tính chỉnh thể của hệ thống phương pháp dạy học. Có thể nói, trong dạy học văn nói chung và truyện ngắn nói riêng, sự đan nối, liên kết và tích hợp trong tổ chức tiếp nhận được đánh giá là một trong những giải pháp tối ưu để phát triển toàn diện năng lực tâm lí cho chủ thể người học.

2.2.2.5. Đánh giá về thực trạng dạy và học truyện ngắn

Trên cơ sở phân tích những kết quả khảo sát ở trên, chúng tôi mạnh dạn đưa ra một số đánh giá về thực trạng dạy và học truyện ngắn của học sinh lớp 12 ở trường THPT như sau:

- Thực trạng dạy học của giáo viên
- Thực trạng học của học sinh

Tiểu kết chương 2

Có thể nói, việc nghiên cứu và ứng dụng phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực sáng tạo của chủ thể người học đã từng bước xác định được những vấn đề lí luận cơ bản, đặc biệt là đã xây dựng được cách thức thực hiện quá trình tiếp nhận văn chương, tạo ra những bước chuyển hướng cho cách nhìn nhận khoa học về chủ thể và đối tượng của giờ học, làm thay đổi diện mạo nhận thức của học sinh trong nhà trường.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tái hiện hình tượng, liên tưởng tưởng tượng trong dạy học tác phẩm văn chương nói chung và truyện ngắn nói riêng phản ánh một phương thức đặc thù của tư duy tiếp nhận. Do vậy, quá trình tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng không phải là những hoạt động tự nhiên, rời rạc hay tùy hứng mà giữa chúng có mối quan hệ mật thiết trong một cơ chế vận hành riêng trên cơ sở các nguyên tắc của biểu hiện tâm lí, định hướng thẩm mỹ và tư duy nghệ thuật.

Nhìn lại nội dung dạy học truyện ngắn trong nhà trường THPT, đối chiếu với thực trạng dạy học truyện ngắn ở lớp 12, chúng tôi nhận thấy cần phải đổi mới quá trình tổ chức hoạt động tiếp nhận sáng tạo của chủ thể người học. Thực tiễn dạy học cho thấy, việc giáo viên chưa thực sự lường định, nắm vững quy luật đặc thù của tâm lí nghệ thuật đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức và định hướng tiếp nhận trong giờ học; bên cạnh đó là tình trạng học sinh tái hiện hình tượng sai lệch, liên tưởng, tưởng tượng nông cạn và tản mạn còn diễn ra phổ biến, điều này dẫn đến một tâm lí thường thấy trong người học là các em thiếu tự tin và bị tê liệt năng lực.
Vì vậy, để nâng cao chất lượng dạy và học truyện ngắn nhất thiết phải đổi mới phương pháp, đặc biệt là phải tổ chức được những giờ học với những hoạt động tiếp nhận mà ở đó học sinh là chủ thể sáng tạo đồng hành của giáo viên.

CHƯƠNG III
MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÁI HIỆN HÌNH TƯỢNG, LIÊN TƯỞNG,TƯỞNG TƯỢNG CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC TRUYỆN NGẮN Ở LỚP 12

3.1. Những yêu cầu có tính định hướng trong dạy học truyện ngắn theo hướng phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cho học sinh lớp 12

3.1.1. Cần hiểu được đặc điểm của năng lực tái hiện, liên tưởng, tưởng tượng để định hướng nhận tác phẩm truyện ngắn cho học sinh.

Có thể nói, truyện ngắn dùng ngôn ngữ làm chất liệu, do tính phi vật thể của ngôn ngữ nên hình tượng không thể tác động trực tiếp vào giác quan của người đọc mà chỉ có thể tác động thông qua cơ chế hoạt động tâm lí. Do vậy, để dạy học truyện ngắn đạt hiệu quả, GV cần nhận thức đầy đủ về bản chất cũng như quy trình của tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng, đồng thời định hướng tiếp nhận cho HS là một yêu cầu hết sức cần thiết.

3.1.2. Cần hiểu vai trò của mối quan hệ giữa năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng với đặc trưng thể loại để tổ chức tiếp nhận truyện ngắn đạt hiệu quả.

Có thể nói, truyện ngắn không phải là một thể loại trống rỗng, mà được hình thành trong quá trình lịch sử, nội hàm của nó luôn được bổ sung bằng cách dần dần cụ thể hóa đối tượng và con đường hoạt động của những cách thức tiếp nhận chuyên biệt. Vì vậy, để có thể phát triển được năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của HS trong dạy học truyện ngắn, GV cần nhận thức sâu sắc về mối quan hệ giữa chúng với dặc trưng thi pháp thể loại để tổ chức tiếp nhận đạt hiệu quả.

3.1.3. Cần đa dạng hóa các "kênh", các hình thức tổ chức hoạt động để khơi gợi, kích thích khả năng tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh.

Có thể nói, một trong những dạy học truyện ngắn ở phổ thông hiện nay vẫn còn đơn điệu, nhàm chán trong việc xây dựng biện pháp và cách thức tổ chức hoạt động cho học sinh. Do vậy, để học sinh huy động sự tích cực và phát huy được khả năng tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh trong giờ học truyện ngắn, GV cần phối hợp đa dạng các hình kênh kích thích, khơi gợi,…dẫn các em đến với sự nghiệm trải, nhập thân và sáng tạo.

3.2. Một số biện pháp để triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng, tưởng tượng cho học sinh trong dạy học truyện ngắn ở lớp 12

3.2.1. Tổ chức hoạt động cắt nghĩa tình huống truyện độc đáo với sự huy động khả năng hình dung tưởng tượng của HS

Để đạt được mục tiêu phát huy năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong dạy học truyện ngắn theo hướng khai thác vai trò của tình huống truyện, GV tiến hành các bước sau:

- *Bước 1*: *Xác định tình huống truyện bằng cách đặt ra các câu hỏitái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng để gọi tên cho tình huống.*
- *Bước 2*: *Phân tích tình huống bằng cách đặt câu hỏi tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng xoay quanh các bình diện cơ bản.*
- *Bước 3: Rút ra ý nghĩa của tình huống, các thông điệp nghệ thuật, thông điệp tư tưởng mà tình huống chứa đựng.*
- *Phân tích truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu từ góc độ tình huống truyện.*

3.2.2. Tổ chức hoạt động lựa chọn, cắt nghĩa những chi tiết nghệ thuật thông qua sự tái hiện, liên tưởng, tưởng tượng của HS

Trong truyện ngắn, không có chi tiết thừa, mà chỉ có những chi tiết "nén", chi tiết tiêu biểu, chi tiết phát sáng,…ở trong nó đã chứa tải tầm vóc lớn lao của tư tưởng và cảm xúc nhà văn. Các nhà lí luận đã xem chi tiết như những "con mắt" trổ những cửa sổ để người ta nhìn vào nhân vật, nếu tách nhân vật ra khỏi chi tiết thì nó trở nên những con người chung chung, trừu tượng và thiếu sức sống. Bằng việc xuất phát từ một hay một vài chi tiết chúng ta hoàn toàn có thể xem đó như là những cơ sở, những đầu mối để kích thích khả năng liên tưởng và tưởng tượng nhằm gắn kết các mối quan hệ trong tác phẩm; quá trình lí giải về sự đan dệt giữa các chi tiết (điểm sáng thẩm mỹ) chính là sự liên nối hệ thống các giá trị nghĩa để hoàn thiện cho bức tranh

nghệ thuật ở tất cả các phương diện cho dù người học xuất phát từ bất cứ góc nhìn, điểm tiếp cận nào của tác phẩm.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, GV cần chủ động định hướng cho học sinh biết huy động sự cộng hưởng của các chi tiết khác để không bị đứt gãy các mối quan hệ, hệ thống mạng liên kết giữa các yếu tố nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm, đặc biệt là không bị lệch hướng trong tiếp nhận.

3.2.3. Tổ chức hoạt động phân tích nhân vật bằng sự hình dung, tưởng tượng và tái hiện của HS

Là chủ thể của hoạt động phân tích, học sinh tự đặt mình trong quan hệ với nhân vật của tác phẩm, lựa chọn cho mình một vị thế phù hợp để khám phá nhân vật; vị thế tác giả; vị thế người chứng kiến sự việc; vị thế người đọc hôm nay; vị thế người đối thoại, giao tiếp với bạn đọc đã để lại những trải nghiệm về nhân vật. Dưới sự định hướng của giáo viên, học sinh cần phải tiến hành các công việc lựa chọn và cắt nghĩa các chi tiết, bổ sung những nét khuất, khoảng trống mà nhà văn chưa nói hết về nhân vật; hình dung, tưởng tượng, tái hiện bức tranh toàn vẹn về nhân vật.

3.2.4. Tổ chức hoạt động phân tích giọng kể với sự tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng của HS

Rõ ràng, để dạy và học truyện ngắn có hiệu quả, đồng thời phát huy được năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng, giáo viên cần đặc biệt quan tâm đến khám phá vai trò của giọng kể, bởi vì các yếu tố hạt nhân của tác phẩm khi được sinh thành trong môi trường của giọng kể bao giờ chúng hiện lên cũng rõ nét và chân thực nhất.

3.2.5. Tổ chức hoạt động nhập vai kể chuyện sáng tạo với tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng của HS

Nhập vai hay còn gọi là đóng vai trong tiếp nhận truyện ngắn là phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành nhập cảm để làm thử một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp học sinh phát huy được khả năng tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng để suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề trong đời sống bằng cách tập trung vào một sự kiện cụ thể mà các em quan sát được, tìm hiểu được trong câu chuyện.

3.2.6. Vận dụng kĩ thuật công não để huy động năng lực tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng của HS

➢ *Khái niệm kỹ thuật động não*

Động não (Brainstoming), còn gọi là công não hay tấn công não hoặc tập kích não; đây là một kỹ thuật nhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề của các thành viên trong quá trình thảo luận xung quanh một vấn đề, để từ đó rút ra những giải pháp được cho là khả thi nhất.

➢ *Quy tắc của động não*

Giáo viên không đánh giá và phê phán trong quá trình thu thập ý tưởng của học sinh; liên hệ với những ý tưởng đã được trình bày; khuyến khích số lượng các ý tưởng; tạo điều kiện và cho phép sự hình dung, liên tưởng, tưởng tượng bay bổng, phong phú và sáng tạo.

➢ *Các bước tiến hành*

Giáo viên dẫn nhập vào chủ đề và xác định rõ một vấn đề; các thành viên đưa ra ý kiến của mình, trong khi thu thập ý kiến không được đánh giá hay nhận xét vì mục

đích là huy động nhiều ý kiến nối nhau; kết thúc việc đưa ra ý kiến; đánh giá bằng việc lựa chọn sơ bộ các suy nghĩ, các ý kiến đã lựa chọn và đưa ra kết luận

➢ *Vai trò của kỹ thuật công não trong dạy học truyện ngắn*

Trong dạy học truyện ngắn, kỹ thuật "công não" được xem là một trong những biên pháp hữu hiệu có thể phát huy trường liên tưởng và tưởng tượng của người học để nhận thức các vấn đề bằng cả ngôn từ lẫn hình ảnh trong việc diễn đạt các ý tưởng theo hướng sáng tạo của bản thân. Từ các yếu tố cơ yếu trong truyện ngắn như: biểu tượng, chi tiết, sự kiện, biến cố, tình huống, kết cấu, nhan đề, cốt truyện, ngôi kể, giọng kể, điểm nhìn,…cụ thể, học sinh hoàn toàn có thể vận dụng năng lực tái hiện, tưởng tượng, phán đoán, suy luận,…để đưa ra những ý tưởng tiếp nhận riêng biệt và độc đáo.

Tiểu kết chương 3

Từ những yêu cầu có tính nguyên tắc về đặc điểm, đặc trưng tâm lí lứa tuổi của học sinh THPT trong tiếp nhận nghệ thuật, từ dấu hiệu của thi pháp truyện ngắn, từ mục tiêu dạy học hiện đại là phát huy năng lực cho HS, người viết đã hướng đến phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong dạy học truyện ngắn bằng các hình thức tổ chức như: tiếp nhận văn bản nghệ thuật với sự nhập cuộc, nhập vai sáng tạo để giải mã thông tin khi phân tích và cắt nghĩa các yếu tố hạt nhân trong cấu trúc của tác phẩm; tạo tình huống có vấn đề để đánh thức khả năng sáng tạo của HS bằng cách sử dụng các yếu tố ngoài văn bản,…để khơi dậy hứng thú và phản ứng đa chiều trong tâm lí tiếp nhận.

Tác giả luận án nhận định, việc định hướng và tổ chức các hoạt động để phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cho học sinh trong dạy hoc truyện ngắn là đúng hướng, phù hợp với đặc trưng thể loại của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường, tạo ra hoạt động liên môn, liên ngành và huy động tổng hợp các biện pháp để đưa thầy cũng như trò trở lại đúng với vị thế của mình trong quá trình dạy và học, nhất là đối với mảng ngôn từ đặc biệt như truyện ngắn – một thể loại văn học có cấu trúc năng động và nội hàm không dễ để năm bắt.

Những biện pháp mà chúng tôi sử dụng đều cho thấy triển vọng của nótrong việc phát huy năng lực tiếp nhận cho người học; đặc biệt là hoạt động nhập vai sáng tạo, hoạt động liên môn, cùng với việc kết hợp các kĩ thuật dạy học tích cực,…đã tạo cho người học một môi trường tâm lí thuận lợi để tư duy đa diện trong kiến tạo hình tượng, liên tưởng đa chiều, trí tưởng tương được bay xa và mở rộng biên độ nhận thức không ngừng mở rộng để có thể kết luận thuyết phục về đối tượng.

CHƯƠNG IV
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

4.1. Mục đích thực nghiệm

4.1.1.Thực nghiệm là hình thức kiểm chứng lại những giả thiết, những tư tưởng khoa học đã đề ra. Thực nghiệm của luận án nhằm tìm kết quả đối chứng, khẳng định tính khả thi của định hướng phát triển năng lực liên tưởng tượng và liên tưởng tượng

trong truyện ngắn. Từ đó góp phần đổi mới phương pháp dạy và học văn, đồng thời phát triển các năng lực tiềm ẩn cho học sinh.

4.1.2. Xây dựng và hiện thực hóa một số kế hoạch bài dạy học truyện ngắn ở THPT theo phương pháp dạy học tích cực. Đồng thời, cụ thể hóa quan điểm đổi mới trong kiểm tra đánh giá, trong đó công cụ, phương tiện chủ yếu là trắc nghiệm khách quan và tự luận. Từ đó, có thể đánh giá đúng chất lượng dạy học, đánh giá thực chất trình độ năng lực của học sinh, qua đó thu thập thông tin phản hồi nhằm điều chỉnh quá trình dạy học.

4.2. Nguyên tắc thực nghiệm

4.2.1. Thực nghiệm phản ánh nội dung cơ bản của giả thuyết khoa học, bám sát mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Nội dung và hình thức phải đảm bảo tính chính xác, khoa học và đúng đối tượng. Đồng thời, địa bàn được lựa chọn thực nghiệm phải vừa toàn diện và vừa điển hình cho các vùng miền cũng như các loại hình giáo dục và đào tạo.

4.2.2. Xây dựng được chuẩn thực nghiệm, có tiêu chí đánh giá kết quả thực nghiệm phải khách quan và chính xác. Có như vậy thì thực nghiệm sư phạm mới không tùy tiện hay cảm tính mà có ý nghĩa và đáng tin cậy.

4.2.3. Qúa trình tiến hành thực nghiệm sư phạm phải đảm bảo tính khoa học, khách quan về khối lượng kiến thức trong sách giáo khoa và đúng với phân phối chương giảng dạy của bộ giáo dục và đào tạo. Đồng thời, trong suốt tiến trình thực nghiệm không làm ảnh hưởng đến thời khóa biểu cũng như hoạt động dạy học của các lớp được chọn làm đối tượng thực tiễn.

4.3. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm

Để đánh giá được khách quan và chính xác trên diện rộng với nhiều đối tượng học sinh khác nhau, chúng tôi tiến hành thực nghiệm làm ba đợt vào đầu kì 2 các năm học 2014- 2015, 20145 – 2016 và 2016 – 2017 trên 5 tỉnh miền Bắc và miền Trung.

4.4. Bài dạy và giáo viên thực nghiệm

4.4.1. Bài dạy thực nghiệm

Truyện ngắn Việt Nam trong chương trình Ngữ văn lớp 12 bao gồm: *Vợ Chồng A Phủ* (Tô Hoài), *Vợ Nhặt* (Kim Lân), *Rừng xà nu* (Nguyễn Trung Thành), *Những Đứa con trong gia đình* (Nguyễn Thi), *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu), *Bắt sấu rừng U Minh Hạ* (Sơn Nam), *Một người Hà Nội* (Nguyễn Khải), *Số phận con người* (Sô Lô Khốp), Ông *già và biển cả* (Hê – minh – uê), *Thuốc* (Lỗ Tấn). Theo phân phối nội dung và chương trình của Bộ GD & ĐT, các truyện ngắn này được triển khai dạy liên tiếp trong các tuần đầu của học kì II. Vì muốn có thời gian gián cách để tiến hành thực nghiệm ở nhiều trường THPT, chúng tôi chọn dạy thực nghiệm 2 tác phẩm truyện *Vợ Chồng A Phủ* (Tô Hoài), *Vợ Nhặt* (Kim Lân) với sự chủ động điều chỉnh phân phối chương trình để đảm bảo tiến trình thực nghiệm.

4.4.2. Giáo viên dạy thực nghiệm

- Tiêu chuẩn: Các thầy, cô giáo yêu nghề, có niềm say mê công việc, đang trực tiếp đứng lớp và giảng dạy môn Ngữ văn tại các trường THPT chúng tôi tiến hành thực nghiệm.

4.5. Quy trình thực nghiệm

Quy trình thực nghiệm được tiến hành theo các bước sau đây:

Bước 1: Xây dựng thực nghiệm:

Bước 2: Tổ chức dạy thực nghiệm:

Bước 3: Thu thập xử lí số liệu và đánh giá kết quả thực nghiệm:

4.6. Chuẩn đánh giá kết quả thực nghiệm

4.6.1. Đánh giá nhận thức

Kết quả nhận thức được đánh giá trên hai tiêu chí lớn là: Đánh giá về mặt định tính và đánh giá về mặt định lượng.

a) Về mặt định lượng: Những khả năng tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh thông qua tác phẩm truyện ngắn, trước hết đo lường qua hoạt động kiểm tra và cụ thể hóa, gợi ý chi tiết với các thông số mang tính *định lượng*.

b) Về mặt định tính:Dạy học truyện ngắn vừa là khoa học vừa là nghệ thuật, vì vậy việc *định lượng* chỉ là một giá trị mang tính tương đối. Đặc biệt, giờ dạy học truyện ngắn phải đặt vào sự vận động và phát triển bên trong người học, ở các năng lực văn chương được hình thành, ở đời sống tình cảm và tâm hồn, ở thái độ với những rung động thẩm mỹ, những kinh nghiệm được hình thành sau những trải nghiệm của bản thân HS. Do vậy, chúng tôi đề xuất trong quá trình đánh giá cần bổ sung thêm các tiêu chí có tính chất *định tính* để đảm bảo đặc thù của dạy học truyện ngắn.

4.1.2. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động

Những tiêu chí được sử dụng để đánh giá kết quả tổ chức hoạt động của học sinh, mức độ vận dụng (từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao) các thao tác tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh. Chất lượng được định lượng bằng điểm số của bài kiểm tra ở các đợt thực nghiệm. Đây là một trong những kênh đánh giá quan trọng kết quả TN sau cùng.

4.7. Phương pháp xử lí kết quả thực nghiệm

Việc xử lý kết quả thực nghiệm được tác giả luận án tiến hành theo "*Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*"[24, tr. 21 – 29].

Bảng 4.1. Bảng phân phối tần suất Student

k	α =0,05	α = 0,01
9	2,26	3,25
10	2,23	3,17
11	2,20	3,11
12	2,18	3,05
13	2,16	3,01
14	2,14	2,98
15	2,13	2,95
20	2,09	2,85
25	2,06	2,26
30	2,04	2,23
40	2,02	2,20
60	2,00	2,18
120	1,98	2,16
>120	1,96	2,14

4.8. Giáo án thực nghiệm

Các truyện ngắn Việt Nam ở lớp 12 trong chương trình Ngữ văn chủ yếu được giảng dạy vào đầu kì II của năm học; thống kê và phân tích 40 giáo án (bao gồm cả truyện ngắn lớp 11) của giáo viên 8 Trường THPT trên địa bàn 5 tỉnh chúng tôi nhận thấy, thời gian giáo viên thực hiện là khớp đúng theo phân phối chương trình của bộ GD & ĐT. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục đã chủ động điều chỉnh kế hoạch, tổ chức dạy học theo chủ điểm nên thời gian dạy học có thể kéo dài sang tháng 2 của năm học, bởi vậy, về cơ bản các truyện ngắn này được triển khai dạy vào khoảng từ 15 tháng 12 đến cuối tháng 1

4.9. Kết quả thực nghiệm

Thông tin về lớp dạy học thực nghiệm và đối chứng

Bảng 4.2. Thông tin về lớp dạy học thực nghiêm và dạy học đối chứng

Trường	Lớp dạy		Giáo viên dạy	
THPT	TN-Sĩ số	ĐC-Sĩ số	TN	ĐC
Mùn chung (Điện Biên)	12C1- 26	12C2-32	Vũ Thanh Mai	Nguyễn Thị Dung
	12C4 - 28	12C3-30	Vũ Ngọc Hưng	Lò Thúy Lan
Tuần giáo (Điện Biên)	12B - 42	12D - 41	Lương Hồng Thanh	Lê Thùy Dương
	12C - 43	12E - 43	Nguyễn Thị Thủy	Phạm Thị Thu Huệ
Tân yên 2 (Bắc Giang)	12A1-43	12D-42	Nguyễn Văn Khoa	Nguyễn Thị Hạnh
	12E-44	12I-43	Vũ Ngọc Hưng	Vũ Minh Giang
Lê Qúy Đôn (Hải Dương)	12A1-43	12D-42	Phạm Thị Chít	Trần Thị Chi
	12E-44	12I-43	Vũ Ngọc Hưng	Cao Thanh Tuyên
Ninh Giang (Hải Dương)	12C-45	12A2-44	Vũ Thị Hưng	Phạm Bích Phượng
	12B- 43	12E-46	Vũ Ngọc Hưng	Đặng Nguyệt Bình
Tiên Lữ (Hưng Yên)	12A3-45	12D- 48	Trần Thị Vân Anh	Bùi Thị Thu Hà
	12B2 - 46	12H-47	Vũ Ngọc Hưng	Vũ Thị Uyên
Xuân Lai (Thanh Hóa)	12A-42	12C-43	Vũ Mạnh Tiến	Nguyễn Đình Na
	12D - 44	12B - 40	Vũ Ngọc Hưng	Đỗ Thị Thuấn
Bá Thước (Thanh Hóa)	12A-35	12C-39	Lê Văn Đông	Hà Thị Liên
	12B - 36	12D - 37	Vũ Ngọc Hưng	Hoàng Văn Việt

Tác giả luận án nhận thức rằng, kiểm tra đánh giá là một công đoạn quan trọng nên cần được tiến hành chính xác và khách quan. Tuy nhiên, qua thực nghiệm chúng tôi nhận thấy có sự phân hóa về năng lực hóa theo vùng miền trong tiếp nhận của các em học sinh, do vậy việc đánh giá phải thực sự linh hoạt. Đặc biêt, ở câu hỏi số 3 của các đề, đây là một dạng kiểm tra nhằm đánh giá năng lực sáng tạo độc đáo của người họcvới những khả năng liên tưởng sâu xa, tưởng tượng phong phú, tái hiện hình tượng chân thực và độc đáo. Do vậy, với câu hỏi này, giáo viên phải thực sự có bản lĩnh nghề nghiệp, biết trân trọng và phát hiện kịp thời những tài năng văn học.

Từ các số liệu thu được, chúng tôi lập bảng thống kê dưới đây:

Bảng 4.3. Bảng thống kê kết quả kiểm tra học sinh

Nhóm	**Số HS được kiểm tra**	**Số học sinh đạt điểm**										
		0	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
TN	**621**	0	0	7	20	24	84	193	130	108	71	4
ĐC	**660**	0	12	26	55	75	153	134	115	72	18	0

Từ những số liệu trong bảng thống kê, nghiên cứu sinh phân tích và lập bảng phân phối thực nghiệm mà ở đó tần số của các giá trị x_i được thay thế bằng tần suất của chúng, cụ thể như sau:

Bảng 4.4. Bảng phân phối thực nghiệm kết quả kiểm tra của học sinh

Nhóm	**% HS được kiểm tra**	**Số % học sinh đạt điểm**										
		0	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**
TN	**100**	0	0	1,1	3,1	3,4	13,2	30,0	20,9	17,3	10,4	0,6
ĐC	**100**	0	1,8	3,9	8,3	11,6	23,1	20,3	17,4	10,9	2,7	0,0

Căn cứ vào số học sinh đạt điểm qua bài kiểm tra và tiêu chí đánh giá xếp loại đã đề ra, chúng tôi tiến hành tính tỷ lệ phần trăm và lập bảng thống kê phân loại học lực của học sinh. Cụ thể như sau:

Bảng 4.5. Bảng xếp loại học lực học sinh của lớp TN và ĐC

Lớp	***Yếu - kém***	***Trung bình***	***Khá***	***Giỏi – xuất sắc***
TN	7.6%	13.2%	50.9%	28.3%
ĐC	25.6%	23.1%	37.7%	13.6%

Như vậy, nhìn vào bảng thống kê ta thấy, HS yếu kém ở lớp TN giảm hơn so với lớp ĐC, số HS khá giỏi tăng lên.Chúng tôi cho rằng, chỉ số phân loại này về cơ bản đã phần nào phản ánh được sự tác động tích cực của PPDH cũng như hình thức kiểm tra đánh giá.

Để có một bức tranh trực quan về tình hình phân phối các số liệu nêu trên, chúng tôi vẽ đồ thị để biểu diễn đường phân phối tần suất, trong đó trục tung(trục dọc) thể hiện cho số % học sinh đạt điểm tương ứng, trục hoành (trục ngang) là chỉ số điểm bài làm của học sinh. Nhìn vào đồ thị ta thấy, đường nét đậm màu xanh thể hiện cho nhóm TN và đường nét mảnh màu đỏ thể hiện cho nhóm ĐC.

Hình 4.1. Đường phân phối tần suất

Từ đường biểu diễn phân phối tần suấttác giả luận án nhận thấy rằng, số % học sinh đạt các điểm (1, 2, 3, 4) là thấp hơn lớp đối chứng và điểm khá giỏi (6, 7, 8, 9, 10) của lớp TN cũng có dấu hiệu cao hơn, ở nhóm đối chứng điểm có tỉ lệ cao chủ yếu là điểm 5 và 6. Chúng tôi cộng dồn tần suất của điểm số x_i trở xuống theo từng lớp của khối 12, từng đợt thực nghiệm của các trường để thu được bảng phân phối tần số lũy tích. Tiến trình các bước trong xử lí số liệu được bám dựa vào [24, tr. 24] trong khoa giáo dụcvà bộ môn toán chuyên ngành xác suất thống kê để nắm bắt đượcsố % học sinh đạt được từ một điểm nào đó trở xuống hoặc trở lên. Theo đó, từ bảng 4.3 và bảng 4.4 ta có bảng sau:

Bảng 4.6. Số % học sinh đạt từ điểm x trở xuống

Nhóm	% hs được kiểm tra	Số % học sinh đạt điểm x trở xuống										
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
TN	**100**	0	0	1,1	5,1	13,4	32,3	46,2	60,5	90,3	97,4	100
ĐC	**100**	0	1,8	3,9	16,3	24,6	50,1	67,3	84,4	95,9	100	0,0

Từ những thông số trên, chúng tôi vẽ đường lũy tích để theo dõi, so sánh, đối chiếu và nắm bắt kết quả học tập của học sinh theo nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng, cụ thể:

Hình 4.2. Đường lũy tích

Có thể nói, những thông tin ở trên có thể xem là những căn cứ khoa học nhất định để chúng tôi đánh giá các kết quả TN. Tuy nhiên, để phân tích sâu sắc các số liệu có được, cần phải hệ thống hóa chúng thành những tham số đặc trưng. Có nghĩa là từ các số liệu thu được, chúng ta tiến hành khái quát chúng thành các số liệu tiêu biểu trên cơ sở tính toán theo công thức tính trungbình cộng, phương sai và độ lệch chuẩn, ta có:

Bảng 4.7. So sánh các tham số đặc trưng của kết quả kiểm tra

Nhóm	Trung bình cộng $\overline{X}$	Phương sai S^2	Độ lệch chuẩn S
TN	6,47	2,72	1,64
ĐC	5,53	3,13	1,77

Như vậy, từ những thông số có tính định tính và định lượng nêu trên, chúng tôi đã có thêm cơ sở để tin tưởng vào tiềm năng của các thiết kế thể nghiệm và tính khả thi của các phương pháp, biện pháp dạy học mà luận án đề xuất.

4.10. Một số kết luận sư phạm rút ra từ thực nghiệm

Từ quá trình tổ chức dạy học thực nghiệm tại 8 trường THPT trên địa bàn 5 tỉnh trong các năm học 2014– 2015, 2015 – 2016 và 2016 – 2017, qua trao đổi, rút kinh nghiệm với GV dạy thực nghiệm, chúng tôi nhận định như sau:

- Những biện pháp sư phạm và thiết kế dạy học truyện ngắn lớp 12 theo hướng phát triển các năng lực tiếp (tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng) nhận mà luận án đề xuất là hoàn toàn phù hợp và có tính khả thi đối với các đối tượng học sinh trên nhiều địa bàn khác nhau.
- Trong các giờ học thực nghiệm, GV đã cơ bản loại bỏ và thoát ly được sự tác động của các phương pháp giảng giải, thuyết trình, đọc chép và truyền thụ áp đặt kiến thức.Các giờ TN cũng đặt ra những yêu cầu đòi hỏi người giáo viên phải nâng cao bản lĩnh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn và khả năng ứng đáp sư phạm.

Tiểu kết chương 4

Cùng với việc bổ sung, hoàn thiện nội dung lí luận của dạy học truyện ngắn ở lớp 12 theo hướng phát triển năng lực văn học trong tiếp nhận, tác giả luận án đã nỗ lực thực hiện để biến tư tưởng và mục tiêu dạy học trên thành hiện thực. Trong 8 truyện ngắn được chọn lọc đưa vào sách giáo khoa Ngữ văn, chúng tôi chọn 2 văn bản là "Vợ chồng A Phủ" (Tô Hoài) và "Vợ nhặt" (Kim Lân) để tiến hành thực nghiệm. Sự ghi nhận và đánh giá tốt của GV trên nhiều địa bàn khác nhau về thiết kế thể nghiệm đã tăng thêm tính đúng đắn và khả thi của giả thuyết khoa học đồng thời cũng xác nhận những đóng góp của luận án khi chuyển hóa tư tưởng lý luận vào thực tiễn dạy học truyện ngắn ở nhà trường phổ thông. Bước đầu, chúng tôi nhận định: nghiên cứu phát triển năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng cho học sinh lớp 12 là một hướng đi đúng đắn và có thể triển khai rộng rãi ở nhà trường THPT hiện nay.

KẾT LUẬN

Dạy học truyện ngắn trong nhà trường đang vận động và tiếp biến theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Nghiên cứu vận dụng lí thuyết tâm lí học, tâm lí học nghệ thuật, lí thuyết tiếp nhận,…vào dạy học truyện ngắn là một hướng tiếp cận mới, hứa hẹn có thể mở ra cơ hội để phát triển lớp bạn đọc học sinh có khả năng chiếm lĩnh giá trị của tác phẩm và sáng tạo văn hóa của nhân loại. Từ điểm nhìn chủ quan của mình, chúng tôi nhận thấy luận án đã được các kết quả nghiên cứu cơ bản sau đây:

1. Từ việc nghiên cứu tổng hợp các luận điểm cơ bản của tâm lí sáng tạo nghệ thuật, tâm lí tiếp nhận của người học,…luận án đã ghi nhận vai trò đặc biệt quan trọng của năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong tiếp nhận truyện ngắn. Đồng thời, luận án đã xác lập nguyên tắc đảm bảo tính khoa học trong việc ứng dụng và phát huy vai trò của nó trong dạy học thể loại này là: dù có tái hiện, liên tưởng và tưởng tượng sáng tạo đến đâu cũng cần phải xuất phát từ chính cấu trúc hình thức và nội dung tác phẩm, từ đặc trưng thi pháp thể loại và phương thức cấu tạo hình tượng. Đặc biệt, khi tổ chức tiếp nhận truyện ngắn, GV cần phải duy trì, bảo tồn được mối quan hệ hữu cơ của hoạt động tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng trong quá trình vận hành tâm lí của chủ thể người học.

2. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và thực tiễn của đề tài, luận án đã nhận diện đích xác vị trí của hoạt động tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng. Đồng thời ghi nhận ưu thế của nó trong quá trình phát triển năng lực tiếp nhận học sinh khi tổ chức chiếm lĩnh giá trị tác phẩm truyện ngắn. Từ việc tường minh và khu biệt một cách rành rẽ các thành tố trong cấu trúc của năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng, tác giả luận án đã đề xuất một số biện pháp sư phạm để phát huy được tính chủ động, khả năng kiến tạo và giải phóng tối đa những tiềm năng sáng tạo của người học. Vấn đề là, để có thể phát triển toàn diện được năng lực tiếp nhận cho người học, chúng ta không nên sử dụng độc tôn và duy nhất một phương pháp hay biện pháp nào đó mà phải vận dụng đồng bộ, linh hoạt và cần đặt nó trong tổng thể hệ thống các cách thức tổ chức dạy học.

3. Tác giả luận án cũng đã xác nhận, truyện ngắn ở lớp 12 là một trong những nội dung cơ bản và trọng tâm của chương trình Ngữ văn THPT. Nghiên cứu về truyện ngắn nói chung và ở lớp 12 nói riêng ở góc độ lí luận đã đạt được nhiều thành tựu. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước chủ yếu hướng mục tiêu xu thế chung của dạy học văn hiện hành, ghi nhận ưu thế của nó trong quá trình phát triển năng lực tiếp nhận học sinh khi tổ chức chiếm lĩnh giá trị tác phẩm truyện ngắn. Từ đó, tác giả luận án đã đề xuất một số biện pháp sư phạm để phát huy được tính chủ động, khả năng kiến tạo và giải phóng tối đa những tiềm năng sáng tạo của người học. Do vậy, việc dạy học truyện ngắn nói của đa số học sinh ở THPT vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

4. Từ trải nghiệm sư phạm, luận án đã chỉ ra những hạn chế trong quá trình tổ chức dạy học truyện ngắn, đó là GV không đánh giá đúng cũng như đo lường hết năng lực của học sinh, chưa có những phương cách để tác động liên hoàn, kích thích mạnh mẽ khả năng tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng – nhân tố có vai trò là đầu nút của những suy luận, phán đoán và rung động thẩm mỹ trong phản ứng tình cảm. Do vậy, trong giờ học GV thường bị mất kiểm soát, lệch phương hướng trước những diễn biến phức tạp, phong phú và tinh tế trong tâm lí người học. Đồng thời, nguy hại hơn là các hoạt động tâm lí của HS bị đứt gãy, tản mạn do các em chưa có đủ kinh nghiệm để có thể nuôi dưỡng và kết nối thành dòng trong suốt quá trình tiếp nhận tác phẩm như một chỉnh thể toàn vẹn.

5. Rèn luyện tư duy sáng tạo trong tiếp nhận truyện ngắn thông qua tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng là một phương thức tự biểu hiện và thanh lọc phản ứng thẩm mỹ. Đặc điểm này được cụ thể hóa trên nhiều phương diện, nhiều thang độ trong từng yêu cầu cụ thể và soi chiếu trong toàn bộ quá trình tiếp nhận tác phẩm truyện ngắn. Vì vậy, các điều kiện để kích hoạt năng lực tái hiện hình tượng, liên tưởng và tưởng tượng của học sinh nhằm chuyển hóa hình tượng thành thế giới tinh thần của bạn đọc cần được xem như là một yêu cầu thiết yếu, một nguyên tắc sư phạm trong quá trình tiếp nhận truyện ngắn.

6. Từ thực tiễn dạy học, tác giả luận án đã chỉ ra bản chất của việc phát triển năng lực trong tiếp nhận truyện ngắn, đó là GV cần tạo cơ hội để học sinh phát huy tối đa tính chủ động, hứng thú và sáng tạo thế giới tưởng tượng của mình. Ở đó vai trò độc tôn và quyền uy của người thầy mờ đi và được chuyển hóa vào hoạt động say mê kiến tạo của người học. Trong quá trình vận dụng các biện pháp tổ chức nhằm phát triển năng lực cho HS, các nhà sư phạm Ngữ văn cần vận dụng và tiếp biến một cách sáng tạo để hướng đến mục tiêu giải phóng năng lực ẩn tàng người học như trong đề án đổi mới căn bản và toàn diện mà ngành giáo dục đang thực hiện.